



30 March

Nguyên nhân thất bại của hội Đà-thành nữ-công

Bà Đào - Bà ở Tourane, một nữ công nhân viết báo viết sách, trường không ai lạ. Bà là một người rất giỏi về các công việc hội đồng công nhân thất bại: đang như dưới này.

Năm 1928, bà phụ nữ ở Đà-thành (Tourane) có 33 người đưa đơn lên Chánh phủ xin pháp lập Nữ-công-học - hội, trong số ấy chính là (Hàng-hai-báo-hóa) đang đưa đơn.

Sau khi hội thành lập, tôi được bầu làm hội trưởng. Việc hội tiến hành được ít lâu, ngày 7 April 1929 tôi từ chức.

Đến năm 1936 này, chính tôi lại phải đến tòa Đốc-lý Tourane, mà xin quan Sát thu nhận số học của hội Nữ-công học trên, nhập vào quỹ các hội từ thiện và cho hội Nữ-công giải tán.

Cái lần kịch ấy lại đến trong số nhiều nhân vật, còn nhiều khoản nợ, mà tôi là một người dấn thân khởi sự cho đến lúc họ mãn.

Vì có nhiều khoản giả muốn biết tình hình bị dấn thân trong lần kịch ấy thế nào, ngay khi tôi mới thôi làm việc hội, đã có nhiều người chất vấn, song tôi chưa có dịp để bày nguồn ấy. Đến nay hội kết liễu rồi, tôi tưởng nên đem những công việc đã trải qua giải bày cũng chỉ em, trước là người của tâm lý xã hội dân bản địa, và sau này làm cái người của nhà nước. Sau này tôi thấy rằng, trước hết có một phái phụ nữ, phần nhiều là các bà Tham, Đốc, và Trợ giáo, chịu ảnh hưởng của hội Nữ công học, đứng lên để chống, lập một hội Nữ công ở Tourane. Việc đã gần thành, đã bắt đầu tập sự tập họp, các bà lại ở lại làm việc thời của hội, để lo liệu việc xin pháp. Không ngờ sau đó các đặc quyền của các bà không bằng lòng, vì tôi (tho kỳ) mà làm chủ hội, đứng trước các phụ nữ, nên có nhiều lời dị nghị, thấy việc không thành, tôi liền xin thôi, và sau khi tôi thôi, hội ấy cũng tan, ấy là một cơ.

Sau cuộc thất bại này, tôi cũng không có hi vọng về việc lập lại hội phụ nữ, riêng phần tôi lại chuyên mặt viết báo và làm sách như sách (Tạp phương mỹ nhân). Bằng một hôm, có các cô nữ học sinh tới gõ gõ muốn lập một hội Nữ-công, và muốn tôi giúp một tay trong công việc ấy. Thấy ý kiến hiệp với mục đích của tôi, nên đem nhận ngay. Các cô biên danh sách có thấy 16 người, và tôi đi cử động thêm các bà đứng đầu và danh giá vào hội, cộng được 33 người. Họ lại đến phiên tôi làm chủ hội, để lo việc xin pháp.

Đến khi được pháp thành lập, nữ giới ở Tourane rất hoan nghênh, nhiều người nói rằng xin vào hội. Vì không phân giải cấp, nên số hội viên được gần 50 người, ấy là không kể hội viên tân tỵ. Một lần

đang chủ ý, là lần sau này trong có phải lao động phần nhiều, mà các bà lại phải rất ít.

Hội nhóm kỳ đại hội đồng thứ nhất, bầu ban trị sự, thì tôi lại được bầu làm hội trưởng. Tôi hết sức lo cho hội tiến hành. Về sự khởi đầu này, phần thì các hội viên chưa hiểu công việc, mọi việc đều giao tôi liệu lý, thành thử mọi việc giao thiệp, số sách, tiền bạc, một mình tôi cũng đáng kể. Hội khi ấy cần tôi chính, chẳng tôi lo cử động và quyền tiền, làm ở khách sạn.

Lúc ấy nhờ có các nhà hàng làm hàng sản xuất trợ giúp cũng khá, có hai nhà cụ thương quen cho hội 50\$. Hội được anh em tin nhiệm giúp đỡ và chỉ em hội viên, nhất là các cô thiếu nữ, hết sức nhiệt thành; xem như việc trả nợ là hạnh thành, có bản toàn các tài sản, một rất khéo trong nghề nấu nướng, mà các hội viên đã làm giúp cho hội mỗi người một món, để các thức và bữa tiệc trả nợ toàn dùng nội hóa.

Công việc tôi chưa một hội học rất khó khăn và phần phức, và phần nhiều hội viên đều là người không có thể lực. Tuy vậy, may là hội viên biết cùng nhau hiệp sức, kẻ xuống người họa, chẳng bao lâu mà tôi cũng thành. Về hội được 5 trăm đồng bạc, gửi nhà Banque. Trước hết hội mở ra các lớp dạy nữ công làm bánh mứt và thêu đan, trong các ngày thứ năm và chủ nhật. Việc dạy do các hội viên lấy lòng công ích mà làm. Lúc đầu ai cũng vui lòng tham dự, học trò học cũng khá đông, tiến hành có vẻ khá quan. Còn hội viên đối nhau cảm tình cũng thân mật, lịch sự, gần gũi, cả hai hội Nữ công và hội Nữ công học, thì nghề nữ công chân chính mở mang, vui biết chừng nào! Đáng tiếc thay!!! hoạt động chưa được bao lâu, rồi phải đình đốn, vì nguyên nhân sau này:

Cứ như chỗ quan sát của tôi mà không sai, thì cái mầm mống bại nó đã ẩn sâu từ trong đó, bề ngoài tuy xem có phần thịnh vượng, nhưng bề trong thì chưa có lòng công ích, chưa có mục đích, nên độ nóng bốc lên kia không bao lâu đã nguội, mà cái lòng tham danh hào này ra mới xang đột ngột ngừng trong 2 phút phụ nữ thanh niên và lão thành, rồi những người ghen ghét mới hơn chỗ họ ấy mà bày lời dèm pha, làm cho chỉ em trong hội chia rẽ.

Hội viên đã chia rẽ.

Tôi rẽ hẳn cái nguy cơ thất bại mà rẽ tới thì không phương cứu vãn, cả quyết rằng phụ nữ còn thiếu phần giáo dục, mà cần nhất là phải có báo phụ nữ để mở mang trí thức. Vì nghĩ thế nên năm ấy tôi có xin phép xuất bản Phụ nữ-Tạp chí nhưng không được... Trên bước tiến hành đã khó khăn, mà trong

hội ít người có lòng công ích, tôi biết không thể duy trì được. Ngày 7 April 1929 tôi đưa đơn cho hội xin từ chức hội trưởng.

Sau khi tôi thôi rồi, tôi có viết một bài: «những cái nguyên nhân thất bại của hội» đăng Tạp chí Dân báo ở Hanoi năm 1929.

Rồi đó các hội viên muốn đem tiền vốn của hội cho vay, họ liền họp hội đồng bầu bà tham C. làm hội trưởng. Rồi báo tôi lãnh số bạc năm trăm (500\$) gửi nhà băng ra, giao cho bà hội trưởng mới, để tiếp tục làm việc hội, tôi lãnh giao số bạc ấy cho bà hội trưởng mới và các hội viên.

Sau đó hội có hoạt động một lúc rồi thất bại. Mỗi kỳ họp hội, hội viên cũng không mấy người đi nhóm, rồi đến tiền người làm 1 tháng 3 giờ họ cũng không đóng nợ, thế là hội đành ngậm ngùi.

Cách mấy năm sau, bà tham C. vì ông Tham đổi đi tỉnh khác, mới cho một tôi và mấy người hội viên nữa đến hội quán, bà giao số tiền của hội mà bà tính còn lại có 340\$ bạc mặt hai trăm và 2 cái vụn tự ng. một cái 100\$, và một cái 40\$, của hội viên vay chưa trả. Khi ấy chúng tôi không công nhận số tiền đó, vì bà đem cho vay, thì bà chịu trách nhiệm.

Sau nghe đến bà chịu bồi số cho vay ấy trước khi đi, bà giao cho bà B. T. N. là hội viên giả tạm.

Đến Jallat 1933, quan Đốc lý Tourane có báo các hội viên phải bắt đầu bắt đầu lại, và chính mình một việc hội. Tôi liền nhóm đại hội đồng, họp em bầu tôi làm hội trưởng lại, song tôi không dám nhận, vì thấy hội suy bại đã lâu, hội viên còn lại không đủ số bắt đầu lại, nên hội lại ngậm ngùi như trước, duy có mỗi kỳ hết năm này, thì họ làm đóng lại tiền công người gác nhà hội quán mà thôi.

Việc đã đến thế, nên bất đắc dĩ ngày đầu năm 1936 tôi đến tòa xin quan Đốc lý thu nhận lấy số tiền của hội còn lại mà cho các hội làm phúc, và giải tán hội Nữ công Đả thành về quê 7, 8 năm hội không làm việc gì cả.

Tôi cứ sự thực bày ra đây, ủa việc phải hay trái, xin để nhờ người thức giả phân đoán.

BÙYNH-THỊ-BÁO-HOÀ
TOURANE

Văn và vự

Loại người là một thứ động vật giàu lòng kỹ. Phải, kỹ kỹ, cái đó là rất rõ ràng không ai chối cãi.

Tay vậy nói kỹ kỹ, không phải nhận hẳn rằng phẩm cách của mình đều hay đến nỗi đó, cũng do lòng kỹ kỹ mà hiện ra nhiều cái biến tướng lạ đời: cái thì dành phần hay tốt cho mình, có cái lại nhận của người là hay tốt. Quan niệm phân đoán tốt xấu hay dở đó, đối với văn và vự là một chứng hiện nhiên mà lúc này không ai tự xét.

Chúng ta thường thấy những án lý dị, án ngoại tình cũng tiến kịch hạ và vự, trong lúc ấy phần đông là những bác có vự. Có vự chính thức đã sanh con cái mà lại bị chồng bắt bắt, những đờc chồng kia kể thì có người ngoại tình, người thì kiểm vợ lại, lại có người đành đoạn bỏ vợ con mà say mê người khác đến ra tòa đòi vự... Tổng-chỉ đồng một quan niệm về vự minh là xấu. Mà để chế vự minh xấu là có ý khen vự người khác là tốt. Đó là quan niệm đối với vự theo cái chứng kể trên thì vự minh là xấu.

Trái lại, đối với văn thì khác hẳn: chúng ta thường thấy trên các báo những bài tranh luận mà văn dễ gì, thì bác văn sĩ nào cũng nhận văn minh là hay mà văn kẻ khác là dở. Dù là câu mới đọc vài bài tiểu thuyết, viết những câu văn đều đặn dưới sự dẫu những chữ «thấy ngổ nghê đường», làm câu bất thông vô nghĩa, cũng không khi nào chê văn minh là dở bao giờ.

Đó là cái chứng: kẻ văn của minh là hay.

Bằng theo chứng trên, nếu như đối cái quan niệm kỹ một chút!

Thời kỳ nguy hiểm trong cuộc hôn nhân

Tấn kịch ly hiệp trong trường hôn nhân, cũng vậy chẳng chia rẽ, thường thấy xảy ra, Tiếng-Dân trong một số tháng trước có bài bàn đến, cho là một chứng bệnh của xã hội, cần phải tìm thuốc chữa. Kể đó lại có đăng bài thuật rõ chế độ «Ly hôn trọng tài» ở nước Thụy-điển, mà nhận là bài thuốc cứu vớt cái thông bệnh nói trên.

Phải, những tấn kịch ly hiệp ở đây trong cuộc hôn nhân, làm cho hạnh phúc gia đình trở lại, mà phần đông gia đình trở lại tức là lay động đến nền tảng xã hội, đều ỷ hiện nhiên. Hôn trọng tài chuyển trong 2 bài đăng ở Tiếng-Dân trước, kỹ giả có thấy một bài của một nhà pháp luật, từng trải về sự nghiệm xét những cuộc ly hôn, trong có nói rõ thời kỳ nguy hiểm trong trường ly hiệp, được dịch như dưới, gọi là bổ thêm một ý kiến xác thực:

Thành phố Ly-nặc ở nước Mỹ, tiếng là nhiều án ly hôn nhất trên thế giới, Mau-Lăng (theo tiếng dịch) một nhà pháp luật trẻ danh, làm quan tòa ở thành phố ấy đã 24 năm, mới đây ông ta có phát biểu ý kiến theo chỗ nghiệm của ông đã nhận rõ, thì thời kỳ nguy hiểm trên trường hôn nhân và vự chồng, thường xảy ra trong khoảng 15 năm, kể từ lúc mới kết hôn trở đi.

Ông ta nói: Trong thời kỳ 15 năm ấy, nguy hiểm nhất về trường ly hiệp hôn nhân, nào bắt đầu, nào ly dị, xảy ra trong khoảng ấy chiếm phần đại đa số.

Qua thời kỳ 15 năm rồi, thì đến 9/10 đều cũng hướng thủ đoàn viên giai lão cho đến chết, không thấy khi nào cặp vợ chồng tra kéo nhau ra trước tòa án mà xin ly dị bao giờ.

Ông lại nói: Ông làm quan tòa, trong 24 năm, đã xét xử trên 30000 cái án ly hôn, lời thuật trên là chứng thực.

Bằng có thể theo kinh nghiệm trên, ông ta có lời khuyên bạn trai gái thanh niên rất nên cẩn thận trong thời kỳ 15 năm ấy. Trong thời kỳ ấy, đối với những việc vự vự, phải kỹ và phải đang nhà. Những cuộc cãi vã lớn thường gây đau bởi một việc nhỏ, việc không ra gì. Chính ông ta đã trải nghiệm vự vự, chỉ xung đột nhau vì chuyện vự vự nhỏ mọn đó. Ông ta có kể vài chuyện:

1) Một người chồng trăng giỡn lấy bột phấn bôi trên áo vợ, chỉ vự đồ quần, gây ra chuyện xung đột kéo ra tòa xin ly hôn.

2) Một anh khác, khi rửa nước nóng, người vợ đi qua, anh ta dón chơi, khoát nước lên mình vợ, cũng sinh cái cớ đến tòa xin ly dị.

3) Một anh khác nữa, nhận người vợ mua đồ hàng gì đó, không vừa ý anh ta, cũng gây một bất bình mà sinh ra ly dị...

Ông ta kể vài đến làm lộ, cho còn nhiều không kể hết được; đại khái mỗi ác cảm trong vự chồng vào thời kỳ 15 năm đầu, hay nhân việc vật nhỏ mà gây ra. Vự khuyên bạn thanh niên vợ chồng, cần phải biết thời kỳ ấy là thời kỳ nguy hiểm, phải có lượng lượng nhẫn nại.

Đều kinh nghiệm của nhà pháp luật nói trên, ta phải cho là một điều phải kiến rất mới, mà rõ là nhập tình nhập lý.

Bạn trai gái thanh niên nên lưu ý!

X. thuật

đem con mắt xem vự mình mà xem văn minh, lại đem con mắt xem vự người mà xem văn minh, thì hay biết bao! Hay vì tôi vự mình thì không có tấn kịch bất hòa làm hư cái hạnh phúc của đời người trong gia đình; xem văn người hay thì mình biết chỗ kém chỗ tốt của mình mà lo học thêm, không có lối cãi hờn và bực lòng tìm vự của kẻ khác.

Vậy suy lòng kỹ kỹ đó mà làm việc hẳn có ích cho mình, trước hết nên nhận vự mình là tốt mà văn minh là dở.

CUỘC XỔ SỔ ĐỒNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất
XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1\$)	
60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kế sau này:	
1 số trúng được	100 000\$
1	40 000
1	20.000
8	2.000
16	1 000
80	400
800	80
800	40
8.000	20

Các công số mà thường công chứng năng vãng lai như số Kho Bạc, Thương Chánh, Giấy Thép vãng... và các viên chức, bảo lý, nhà thương mại cũng ít nhiều người khác đến có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay bán vé số thì xem.

NÊN CHÚ Ý!
Hạn thời bán vé, khắp trong cả Trung kỳ, thì nơi trước, chỗ sau, nhưng chiều ngày mùng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ: duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lý thì các số Kho Bạc còn bán cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mùng 7 tháng 7 ấy, nhất định không chờ đợi.

Sức phát triển của thương mại Nhật - bản năm 1934

Thương mại Nhật-bản ngày nay rất là phát đạt, ở các thị trường thế giới hàng hóa Nhật đã lấn lướt hàng hóa Âu Mỹ mà cướp đoạt bởi nhiều người mua. Báo Annam Nouvel trong mấy số năm rồi có lực đăng bài của tạp chí Revue du Pacifique, nói về sức phát triển của thương mại và công nghệ Nhật năm 1934, là thời kỳ rất vẻ vang trên lịch sử kinh tế của dân tộc Phô-lan, xin trích dịch một ít đoạn ra đây cho độc giả cũng xem cái sức Âu hóa của người Nhật-bản, trong mấy mươi năm mà họ vượt qua một trình độ rất cao, về cả các phương diện.

Năm 1934, thương mại Nhật tiến bộ một cách phi thường. Số xuất cảng lên đến 2172 triệu yen (tiền Nhật) so với năm trước hơn 16.7%. Nhập cảng đến 2 383 triệu yen. Bán thông kê dưới đây so sánh sức thương mại Nhật ra ngoài trong 3 năm 19 9, 1933, 1934 (kể theo hàng triệu yen).

	1929	1933	1934
Xuất cảng	2.149	1.861	2.172
Nhập cảng	2.216	1.917	2.283

Trong sự phát triển của thương mại Nhật có cái đặc sắc là sự phổ thông, (généralité) từ hàng hóa cho đến thị trường, về phương diện nào cũng có tiến bộ cả. Thương mại ra ngoài càng phát triển bao nhiêu, công nghệ trong nước cũng theo đó mà tiến bộ bấy nhiêu, ngày nay người ta có thể nói công nghệ và thương mại Nhật đi tiếp kế nhau. Vì thương mại và công nghệ đều phát đạt, nên chính sách kinh tế của Nhật ngày nay chuyển chế về hai mặt: hạn chế đối ngoại quốc vào trong nước; chiếm đoạt thị trường ở ngoài.

Sự liên quan của công nghệ đối với việc buôn bán ra ngoài Công nghệ Nhật, về phương diện đối với ngoại có cái tinh thần hơn các nước, yếu điểm trong bản thống kê sức sản xuất của công nghệ Nhật trong 12 tháng năm 1934, do hội Mitsubishi Economic Research soạn tập dưới đây, để chỉ rõ rằng: kể theo hàng triệu yen.

Tháng	Số xuất cảng
Janvier	144
Février	139
Mars	150,03
Avril	152
Mai	153,9
Juin	157,1
Juillet	163,2
Août	164,8
Septembre	160
Octobre	166,7
Novembre	164,9
Décembre	164,6

Theo bản thống kê này, thì qua cuối mùa đông là thời kỳ công nghệ

các nước đình trệ, trái lại, ở Nhật-bản cuối năm 1934 tiến tới nhiều lên.

Nghề dệt
Trong các công nghệ ở Nhật, nghề dệt là phát đạt hơn cả, chiếm địa vị rất quan trọng trong việc buôn bán với nước ngoài:

Nghề bông vải. — Năm 1934, nghề dệt vải ở Nhật rất phát đạt, do nguyên liệu dùng vào nghề kỹ thêm lên một số rất to. Hàng nhập cảng trong năm ấy tính theo 1000 tấn như vậy:

	1929	1933	1934
Số nhập cảng	647,4	749,4	813,3

Số nhập cảng so sánh ở các nước: (tính 1000 tấn).

	1929	1933	1934
Anh	572,7		
Nhật	813,3		
Đức	316,9		
Pháp	249,4		
Ý	187,4		

Theo bản so sánh nghề bông vải trong 3 năm 1929, 1933, 1934 sau đây, thì thật số chỉ và vải Nhật xuất cảng lên bộ mau chóng.

Vải	1929	1933	1934
Tính theo 1000 yen	412,7	383,2	392,409

Vải	1929	1933	1934
Tính theo 1000 yard (1)	2092,228	2577,253	

Chỉ	1929	1933	1934
Tính theo 1000 yen	20,8	15,7	23,670

Hàng	1929	1933	1934
Tính theo tấn	12,132	9,094	41,670

Một lần đáng chú ý, là tay đồng yếm gần đây cũng như tiền các nước, bị mất giá, mà nghề bông vải Nhật không bị thiệt hại chút nào. Vì đồng thời giá bông cũng sụt, các nhà công nghệ phải thay đổi giá bán, nhờ thế mà sự sinh lợi ở Nhật không giảm sút đến mức.

T. S. dịch thuật (Còn nữa)

1) Ta đi: đồ đo của Anh, dài 0,914 mét.

THƠ-TÍN

Cùng mấy người dân ở phủ Quảng-trạch, Quảng-bình

Được bài thơ này nói chuyện ấy, báo chí lý tưởng ở đây và các tỉnh khác được biết, v.v. Đó là bài thơ, dựa trên quyển của tôi, thì đây phải chọn người xứng đáng mà nói, nói đúng về ich.

Ô Mễ-Linh, Clindelle Huế
Được bài thơ này nói chuyện ấy, báo chí lý tưởng ở đây và các tỉnh khác được biết, v.v. Đó là bài thơ, dựa trên quyển của tôi, thì đây phải chọn người xứng đáng mà nói, nói đúng về ich.

PILULES TRITONIC

Thuốc hoàn chuyên - trị
bệnh thiếu huyết và bồi
bổ sức lực
Rất cần cho:
Đàn-bà ở cơ dục.
Con gái bị huyết-bạch,
Đàn ông liệt-dương.
Những người đau ốm,
đau sốt rét mới khỏi.
— Rất công - hiệu —
Một chai 0380

PHARMACIE PHAM - ĐOAN - DIEM TOURANE

CHUYỆN VUI VỀ THỜI ĐẠI KHOA CỬ

(Tiếp theo số 335)

Ông Vũ Nhựt cũng có một câu chuyện:

Tiểu linh xuân chỉ kỳ tuế,
笑語之紀歲
Chân thiên vi xuân vi thu,
笑八下為春為秋
Bên âm khi dĩ trường sanh.
原陰氣以長生
Cổ tam ngũ nhĩ dĩnh nhĩ khuyết.
故三五而盈而缺

22) Ông Đỗ-huy-Liêu cùng cha là ông Đỗ-huy-Uiển

Nhân ông Đỗ-huy-Liêu, xin thuật chuyện ông Đỗ-huy-Uiển.

Ông Liêu người thông tuệ, chỉ học với cha là ông Uiển. Ông Uiển dạy Phò bồng năm đầu Thiệu-tri, làm đến Thi lang, về hưu dạy học, ông hay sinh chữ, nhất là bia ký, liễn đối và hoành trường, câu nào cũng đượm dẫn, ai cũng phải phục.

Ông có treo tấm bảng, ai xin liễn đối trường thì đặt cho, nhưng định giá rất đắt, như bức hoành câu đối, có câu mỗi chữ một nén bạc (1 nén bạc lúc ấy bằng 30, 40 chục đồng ngày nay).

Mà giá đắt là phải, vì ông đặt câu nào chữ nấy như dính như sắt, không ai thay đổi được mà cũng không ai đặt hơn được nữa. Xin thuật vài câu:

1) Lúc vua di bắc tuần, đi qua Nam-dinh, dáo dạt bàn bãi hạ, xin câu đối, ông cho 14 chữ:

Đại giá bắc tuần kinh địa diêu.
Tiền dáo nam vọng bãi thiên nhân.

大開北巡經地面。
小展南望拜天顏。

2) Ông Nguyễn Tri Phương làm tổng đốc Hanoi từ 1181, ông có câu đối 14 chữ:

Từ giao đa lấy như kim nhứt;
Vạn lý trường thành thất thủ nhân.

四郊多難如今日
萬里長城失此人

3) Có làng nọ lập trường vật, đem lễ tới xin 4 chữ viết làm tấm bảng treo trước sân vật, ông cho 4 chữ:

«Anh hùng trấn lược» (英雄鎮略)

4) Ông viết chữ lại dâng với tự diêu, ông có làm bản «Tự học cầu tinh ca» (字學求精歌) để dạy người viết chữ cho đúng. Mở đầu:

Đình thành bực hiếu, 玉堂又賢,
Tiết tiên phát phát, 已得弗佛.

Lai nhân ôn nhứt, 來人溫日.
Bà vũ đương phong, 爾雨風風.

Câu:

Khẩu vô tác nữ, 口無作女.
Lỗ bất tòng nam, 路不從男.

Ông Đỗ-huy-Uiển học giỏi nhưng đố mụ. Trường hội đồng đến 3 cái bất cập phân, vô danh mới đố đình nguyên. San đồ khoa, jém bác nữa.

Trên sân khấu «văn chương diễn trò» mà bác tạo cợt người cũng làm cách ẻo lẹ!

Xem chuyện kể trên này, cũng thấy được thời đại xã hội khoa cử ra thế nào. Kỳ giả chỉ cung một li sử liệu về thời đại, không lời phê bình.

HẾT

Thái-Thuyết

(1) T. D. đã có đăng câu này ở một số trước kia.

Vận đồ tây

hoặc chơi các môn thể thao, ai cũng nên có

MAILLOT ELASTIC

mặc lót mình, rất đẹp, bền và thêm mớ hoi

Có bán khắp mọi nơi

Các nhà buôn nên hỏi ngay tại:

Fabrique de Bonneterie

CU-GIOANH

68-70 - Rue de Evantails - HANOI

Adr. télégr. CUGIOANH-Evantails-Hanoi

Thuốc là "LUCIA"

tốt nhất



Có bán khắp nơi

—RẤT CÓ ÍCH—

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dừa không xuất cảng được, thời dân Anam ở miền Tam-quan lấy làm phẫn oán hết sức, là vì chỗ ấy người mình lấy dầu dừa vì nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa lấy ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được gởi Hội-chợ Hải-phong gói vào khu vực thư savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vây xin quý ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH

Avenue Khải-Định - QUINHON

THUẬN - LONG

Rue Paul-Bert

Đại-lý độc quyền HUẾ ĐỒNG HỚI

Từ quyền «Duy tâm hay Duy vật» đến thuyết biến đổi không dứt

(Trả lời cho bạn Thế Anh ở T. D. 29-2-36)

Mấy lời nói đầu. — Quyền Duy-tâm hay là duy-vật ra đời, chẳng tới được bao nhiêu bài phê bình, tựa trung có bài của bạn Thế-Anh là đáng chú ý hơn cả. Bạn Thế-Anh trong bài phê bình bốn chữ «Biến đổi không dứt» trong câu: «Kinh tế biến đổi không dứt, nên văn học biến đổi cũng không dứt», đã làm lầm bịa chúng pháp của Mă-khê-Tư.

Tôi mong rằng với bài trả lời này, bạn Thế-Anh sẽ nhận thấy sự lầm của mình vậy.

H. T.

Kinh tế sau này có biến đổi nữa không? Xã-hội sau này còn biến đổi nữa không?

Đó là những câu hỏi nó đem đến cho tôi sau khi đọc bài phê bình của bạn Thế-Anh.

Chắc sẽ có nhiều bạn cười tôi sao lại đặt ra những câu hỏi kỳ vậy vô thế? Vâng, nó vẫn vô lý, nó vẫn vô vi trước cái tình trạng thế-giới ngày nay, bao nhiêu tâm trí người ta đều chuyên chú về những vấn đề thiết thực hiện tại, ông bạn Thế-Anh của tôi, vì quá lo xa, nên kéo chúng ta đi giải quyết những «cái tương lai của cái tương lai»!

Tuy nhiên, những «câu chuyện xa xôi» này, tôi đã từng gặp gỡ nhiều lần trên con đường học hỏi, nay cũng là một sự may mắn mà bạn Thế-Anh đưa nó lên trên mặt báo; tôi rất vui về trả lời, gọi là thanh toán cho xong một món nợ, món nợ giữa chỗ anh em.

Chúng ta hãy trở lại 2 câu hỏi trên: Kinh-tế sau này có biến đổi nữa không? Xã-hội sau này có biến đổi nữa không?

Tôi xin quả quyết trả lời: Kinh tế

sau này vẫn biến đổi luôn, xã-hội sau này vẫn biến đổi luôn, biến đổi không khi nào dứt.

Trái lại, ý của bạn Thế-Anh thì khác hẳn. Theo bạn thì: Vô luận cái gì đã vì mâu thuẫn mà xung đột, biến đổi không dứt, rồi, tất nhiên sinh ra một thể cuối cùng ưu thượng (être supérieur). Xã-hội đến «cái thể cuối cùng ưu thượng» ấy thì không mâu thuẫn nữa, không thay đổi nữa. Hãy gắng nghe ông bạn nói: «Bảo rằng chế độ xã-hội biến đổi không dứt, tức là giai cấp đấu tranh cũng không dứt». Thế là theo ý bạn: giai cấp đấu tranh là nguồn gốc của sự biến đổi xã hội, hết giai cấp đấu tranh thì làm gì mà có xã-hội biến đổi nữa. Ý bạn như vậy phải không, bạn Thế-Anh?

Tôi xin nói ngay rằng những ý kỳ cục kỳ cục này, có thể nói là trái với Mă-khê-Tư học thuyết.

Đổi với bạn tác, tôi hạ một lời phẩm bình cương quyết như thế là do sự cần thiết rất kỳ, chứ không phải là câu nói gió đưa. Thời đây này:

1) Học thuyết Mă-khê-Tư rất kiêng sự tuyệt đối (l'absolu), tránh cái tuyệt đối như tránh dịch. Chúng ta bao giờ cũng chỉ thấy cái tương đối mà thôi, chứ không khi nào nhận có cái tuyệt đối cả.

Bạn Thế-Anh tin rằng: vô luận cái gì — dù xã-hội loài người cũng thế — trải qua nhiều lần xung đột, tới đến «một thể cuối cùng ưu thượng» như thế là bạn tin có cái tuyệt đối vậy. Thật là một sự lầm lạc rất lớn.

(Còn nữa)
Bất-Triều

— Ở La-mã, tôi có gần đến năm nghìn quyển trong tá sách của tôi. Đọc đi đọc lại mãi các sách ấy, tôi khám phá ra rằng chỉ với một trăm năm chục quyển lựa chọn cần thiết, nếu chưa phải là đủ hết các điều người ta biết, thì cũng là đủ các điều một người cần phải biết. Tôi đi đọc đi đọc lại một trăm năm chục quyển sách ấy trong ba năm, nên khi bị bắt, tôi gần thuộc lòng cả. Trong ngục tôi nằm ôn lại được cả. Tôi có thể đọc lại cho anh nghe các sách Ty-xi-di-đô, (Thydidide), Xê-nô-phôn (Xénophon), Bô-luy-tạt-cô (Plutarque), Tít-tô-li-vô (Tite-Live), Ta-xi-tô (Tacite), Xit-tô-ra-da (Strada), Rô-tăng-đét (Jornandès), Đăng-tô (Dante), Mông-tai-nô (Montaigne), Să-kê-bia (Shakespeare), E-pi-nô-da (Epinoza), Mă-xi-a-ven (Machiveli) và Bô-ti-suy-ô (Bossuet...); đây là chỉ kể những sách quan hệ thời.

— Ông lại biết nhiều thứ tiếng làm phải không?

— Tôi nói được năm thứ tiếng: tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Anh và tiếng Tây-ban-nha; nhờ tiếng Hy-lạp cũ mà tôi cũng biết được tiếng Hy-lạp mới; nhưng nói không được cho trôi chảy, nên bây giờ tôi còn đương học.

— Ông đương học?

— Vâng, tôi tự làm một quyển tự điển con với những chữ tôi biết, tôi sắp đặt trước sau, xếp qua trở lại, để đủ dùng mà biểu thị ý tưởng của tôi. Tôi chỉ biết đầu một nghìn chữ, nhưng dùng bép bép thì cũng vừa đủ, tuy chừng như các tự điển khác, có đến 100 nghìn chữ. Một đầu là chữ tôi viết vẫn không hay, chắc tôi nói không bằng hời, nhưng cốt sao cho người ta hiểu được thì thôi.

— Khi nào cho tôi được thấy những vật ấy?

— Anh muốn xem khi nào lại không được.

— Tôi muốn thấy ngay bây giờ.

— Vậy thì theo tôi đây.

Vừa dứt lời thì Pha-ri-a chun vào đường thông hành dưới đất mà biến mất. Đổng-Thế chun theo.

BÁ TƯỚNG MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC. LỊCH - SỬ. TIỂU - THUYẾT

Tác - giả: Alexandre Dumas

— 34 —

Dịch - giả: Nam-Son

cá biến mà ta thường được ăn trong mấy ngày cử ăn thịt, tôi chế ra một thứ ngói bột tốt lắm. Tôi chắc nếu người ta biết được thì người ta sẽ ưa dùng hơn thứ ngói bột thường dùng ở ngoài nữa kia. Vì thế nên tôi trông đến ngày thứ tư, thứ sáu và thứ bảy mỗi tuần lễ để lấy thêm ngói bột. Tôi lấy công việc nghiên cứu lịch sử làm thú làm, thú đến nhiều khi tôi không nhớ là tôi đương ở tù kia.

— Còn mục?... Ông lấy gì mà chế ra mục?

— Khi xưa ở ngục tôi có lò lửa; trước khi tôi bị bắt giam ở đó, lò lửa kia đã trảm rồi; nhưng ở trong vẫn còn lớp khói rất dày. Tôi hòa khói ấy với rượu vang mà người ta hay đem cho mỗi ngày chôn nhét, làm thành mục. Đến những đoạn quan hệ đặc biệt, thì tôi chích ngón tay, lấy máu mà viết.

— Khi nào cho tôi được thấy những vật ấy?

— Anh muốn xem khi nào lại không được.

— Tôi muốn thấy ngay bây giờ.

— Vậy thì theo tôi đây.

Vừa dứt lời thì Pha-ri-a chun vào đường thông hành dưới đất mà biến mất. Đổng-Thế chun theo.

Phòng của viên Cố đạo

Đổng-Thế phải chỉ mình mà lần theo hang đất ấy; đến đầu kia hang nghĩa là chỗ cái lò ra phòng viên cố đạo thì lò hang hẹp lại chỉ vừa cho thân mình một người chun qua được thôi. Phòng viên cố đạo có lò gạch: ông ta dỡ một tấm gạch lên mà đào cái hang mà Đổng-Thế thấy đó.

Vừa vào phòng viên cố đạo, còn đương đứng, Đổng-Thế đã chăm chỉ nhìn cùng Căn phòng ấy, mới ngó, không thấy gì là đặc sắc hết.

Viên cố đạo nói:

— Tốt, mới có mười hai giờ mười lăm phút, còn đến mấy giờ nữa.

Đổng-Thế nhìn cùng chung quanh để xem thứ đồ đồ hồ ở đâu mà viên cố đạo đọc giờ chắc chắn như thế.

Viên cố đạo biết ý nên nói:

— Anh hãy nhìn luồng ánh sáng mặt trời do cửa sổ mà vào kia, và nhìn mấy đường tôi gạch trên vách kia. Các đường ấy là tính theo hai lần quả đất xoay tròn và cái bóng của nó lên chung quanh mặt trời mà gạch ra. Tôi có thể đo đó mà biết giờ rõ ràng hơn là do một cái đồng hồ nữa; vì đồng hồ chạy có khi mau khi chậm, chứ quả đất và mặt trời thì xảy một mực mãi mãi.

Đổng-Thế nghe như nghe, chứ không hiểu gì hết: chàng thấy một trời mọc sau lưng núi và lặn dưới Địa-trung-bải, tưởng chỉ là mặt trời chuyển động chứ quả đất cứ nằm yên một chỗ. Trong mỗi lời nói của viên cố đạo, chàng mỗi thấy đều bị một vẻ khoa-học, rất đáng đạo lên đọc xem như những mô vàng ngọc mà chàng đã viếng ở Guy-dê-rát (Guzarate) và Gòn-công-đô (Golconde) khi còn là một đứa bé con.

Chàng nói:

— Tôi nôm thấy cái kho của quý của ông.

Viên cố đạo đi lại chỗ lò lửa, cầm cái dao này một viên đá lên, thì lò cái hầm mà ông ta chứa những đồ Đổng-Thế đã nghe nói. Rồi ông hỏi Đổng-Thế:

— Anh muốn xem cái gì trước?

— Ông cho tôi xem quyển sách

của ông viết về chế độ quân-chủ ở Ý đại lợi.

Pha-ri-a cúi xuống rút lên một ống ao rách cuộn tròn như giấy: ấy là những miếng lụa rộng chừng 3 tấc và dài chừng 5 tấc; tấm nọ tấm nọ có đánh số và viết đầy chữ nước me của Pha-ri-a, nghĩa là chữ Ý, nên Đổng-Thế có thể đọc được.

Viên cố đạo nói:

— Thành rồi đấy; tôi viết chữ «Ý» ở cuối tấm 68 đã gần được tám ngày rồi. Hai cái áo lót và bao nhiêu khăn lau của tôi đều dùng vào đấy hết. Một mai mà tôi được thả ra và trong khắp nước Ý có nhà nào dám lãnh in sách ấy thì tôi nôm danh ngày.

— Phải, bây giờ xin cho tôi xem thứ ngói bột mà ông dùng để viết sách này.

— Đây này.

Pha-ri-a vừa nói vừa đưa ra một khúc cây dài 4 tấc, to bằng cái cán bút thường dùng. Một đầu thì có sợi chỉ bó cái xương non cá biển mà ông đã nói với Đổng-Thế. Xương ấy cũng nhọn và cũng chế hai ở giữa như ngói bột trắng.

Đổng-Thế xem như ngó bắt ấy, rồi lại đưa mắt tìm thứ khi cụ đã dùng mà gọi là nó.

Pha-ri-a nói:

— Anh tìm cái dao con phải không? Cái dao ấy là một thứ tôi chế tạo khéo hơn hết; cũng như cái dao lớn này, làm với cây đèn sắt bư bô. Cái dao nhỏ ấy bén như dao cạo; còn cái dao lớn thì có cái lợi là dùng làm lưỡi lê cũng được.

Đổng-Thế xem các đồ vật một cách chăm chỉ không khác gì như vào

trong một nhà hàng bán đồ lạ ở Mạc-xây.

Pha-ri-a tiếp luôn:

— Còn mục thì anh đã biết tôi làm thế nào rồi; khi nào cần tôi mới chế ra.

Đổng-Thế nói:

— Bây giờ tôi còn lấy làm lạ một điều: chỉ làm ban ngày mà ông làm sao hết những công việc như thế?

— Làm đêm nữa chứ lại.

— Làm đêm? Ông về loài mèo sao mà thấy rõ lúc đêm tối?

— Thì trời đã cho người ta cái trí khôn để giúp vào ngũ quan: tôi chế đèn mà dùng.

— Chế cách thế nào?

— Thật người ta đem đến cho tôi ăn, tôi lấy riêng mỡ, chảy ra, thành một thứ dầu đặc. Mỡ này, tên của tôi đây.

Viên cố đạo đưa cho Đổng-Thế xem một cái thiệp đèn giống cái thiệp đèn thường dùng thấp ở ngoài đường sá.

— Nhưng lửa đâu?

— Đây, hai viên đạn và để cháy.

— Phải có hộp kẹp chứ?

— Tôi đã có bệnh da mà xin diêm sinh, người ta cho...

Đổng-Thế để các đồ cầm rên tay lại trên bàn, và cúi đầu, tỏ bộ hết sự phục cái chí và cái trí của người lữ phạm.

Pha-ri-a lại tiếp:

— Đã hết dầu; ở đời ai có đại gì mà giữ bao nhiêu của quý vào một chỗ, phải không anh? Đây hầm này lại.

Hai người nhắc viên gạch để lại chỗ cũ; viên cố đạo rải một ít bột lên trên, lấy chun xoa vài lần, rồi đi lại giằng nắm kéo xé qua một bên.

Sau đầu giằng có một cái hầm; một

viên đá đẩy cái hầm ấy rất khít; trong hầm ấy có cái thang dây dài hai mươi lăm bi-ê.

Đổng-Thế cầm cái thang dây lên xem: dây thật chắc, rồi hỏi:

— Ai cho ông dây để làm cái thang này?

— Trong ba năm còn bị giam ở Phơ-nê-tô-ren (Fenestrelle) tôi tháo bớt các sợi vải trong mấy tấm «ra» giăng của tôi. Khi bị đưa sang thành trì Đíp-dây, tôi tìm cách mang các sợi vải đã tháo ra ấy theo. Ở đây tôi tiếp tục công việc.

— Như thế, tấm «ra» kia tất mất đường biên, người ta lại không biết sao?

— May lại liền chó đại gì mà để cho thấy?

— Lấy gì mà may lại?

— Lấy kim này đây.

Viên cố đạo liền đổ vật áo rách ông đương bận, chỉ cho Đổng-Thế xem một cái xương cá dài, nhọn và còn xâu chỉ, găm vào đấy, rồi tiếp luôn:

— Đầu tiên tôi định phá mấy thanh sắt trên cửa sổ này mà trốn. Cửa sổ này rộng hơn cửa sổ anh một ít và tôi có thể làm rộng ra nữa.

— Nhưng sau tôi biết nó xảy ra phía sân trong, khó do đó mà trốn thoát được, mà lại nguy hiểm nữa là khác, nên tôi không nghĩ tới nữa.

Nhưng tôi cũng giữ cái than đấy, để chực thời, may có cơ hội trốn như tôi đã nói chuyện với anh.

Đổng-Thế lần này cũng vẫn cầm cái thang dây mà nhìn trần, song trong trí thì nghĩ chuyện khác, chàng nghĩ: viên cố đạo thông minh, khéo léo, lại thêm thủy, chắc thế nào cũng xé ra được từng ly từng tý cái tai nạn của chàng mà mãi đến nay chàng cũng chưa biết gì hết.

Viên cố đạo: kỳ Đổng-Thế chăm chỉ nhìn cái thang dây như thế, tưởng đâu chàng lấy làm lạ quá nên vừa mỉm cười vừa hỏi:

(Còn nữa)

